

Số: 82/TTr-NBK

Đức Trọng, ngày 14 tháng 9 năm 2023

### TỜ TRÌNH

Về việc xin chủ trương thu khoản dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục  
Năm học 2023 - 2024.

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo Lâm Đồng.

Căn cứ Nghị quyết số 27/2021/NQ -HDND ngày 04/8/2021 của HĐND tỉnh Lâm Đồng về việc quy định các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Công văn số 1554/SGDDĐT-KHTC ngày 05/9/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Lâm Đồng về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu năm học 2023-2024 đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2023- 2024 của Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm;

Căn cứ biên bản họp thống nhất giữa Ban Giám hiệu nhà trường và Ban đại diện hội phụ huynh học sinh ngày 17/9/2023 về việc thống nhất các khoản thu theo quy định, thỏa thuận và tự nguyện trong năm học 2023 – 2024;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng trường ngày 18/9/2023 về việc thông qua kế hoạch thực hiện các khoản thu, chi dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2023-2024 của Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm;

Nhằm phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong nhà trường năm học 2023-2024. Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm lập tờ trình kính trình Sở Giáo dục và Đào tạo Lâm Đồng thẩm định và phê duyệt cho Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm được thu khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2023 – 2024 (kèm theo kế hoạch và dự toán)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Bùi Văn Tiệp



Số: 81 /KH-NBK

Đức Trọng, ngày 14 tháng 9 năm 2023

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2023 – 2024

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng

#### 1. Các căn cứ để xây dựng kế hoạch:

Căn cứ Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật;

Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT-KHTC ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT ban hành quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2021/NQ -HDND ngày 04/8/2021 của HĐND tỉnh Lâm Đồng về việc quy định các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Công văn số 1554/SGDDĐT-KHTC ngày 05/9/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Lâm Đồng về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu năm học 2023- 2024 đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

#### 2. Thời gian thực hiện:

Thực hiện trong năm học 2023-2024

#### 3. Mục đích xây dựng:

- Thực hiện tốt việc sử dụng các khoản thu thỏa thuận đúng mục đích, có hiệu quả.
- Thực hiện tiết kiệm chống lãng phí trong việc sử dụng các nguồn thu.
- Thực hiện chủ trương quản lý tốt các khoản thu, chi trong cơ sở giáo dục theo đúng quy định. Đồng thời để tăng cường công tác tham mưu phát triển giáo dục, huy động các nguồn lực phát triển giáo dục trên địa bàn.
- Xây dựng được môi trường giáo dục nhà trường, gia đình và xã hội lành mạnh.
- Huy động được sự tham gia của gia đình, cộng đồng và các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, tăng cường cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường.



- Sử dụng các khoản thu phải tiết kiệm và được hạch toán kế toán riêng theo từng khoản thu.

- Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường thu đủ bù chi, mang tính chất phục vụ, không mang tính kinh doanh, được công khai, dân chủ, chi đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

#### 4. Nguyên tắc thực hiện:

Các khoản thu hỗ trợ hoạt động giáo dục phải đảm bảo được sự thoả thuận, thống nhất của cha mẹ học sinh.

Trong quá trình quản lý, sử dụng các khoản thu phải đảm bảo yêu cầu dân chủ, công khai, minh bạch. Thực hiện công khai các khoản thu, chi theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Thông tư 36/2017/TT-BGD&ĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống quốc dân và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Các khoản thu được thông báo công khai rộng rãi trong kỳ họp PHHS giữa kỳ và cuối kỳ. Công khai trên bảng 3 công khai của nhà trường cho toàn thể CB, GV, CNV, phụ huynh và học sinh được biết.

Các khoản thu phải đảm bảo thực hiện thu đủ bù chi.

Kết thúc năm học, nhà trường phải công khai quyết toán kinh phí tại cuộc họp cha mẹ học sinh và gửi báo cáo quyết toán về Sở Giáo dục và Đào tạo, lưu trữ đầy đủ hồ sơ sổ sách, chứng từ kế toán theo quy định hiện hành.

#### 5. Các khoản dự kiến thu và thời gian thu:

Tổng số học sinh toàn trường: 1000 học sinh, trong đó khối 10: 380 hs, khối 11: 370 hs, khối 12: 250 hs

Kèm theo chi tiết dự toán thu chi các khoản thu dịch vụ.

Trên đây là kế hoạch thu chi các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm trong năm học 2023 – 2024./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban đại diện CMHS;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Bùi Văn Tiệp



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG THPT NGUYỄN BÌNH KHIÊM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



DỰ TOÁN THU - CHI CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ  
kế hoạch số: 81 /KH - NBK Ngày 14 / 9 /2023 của Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm Đức Trọng

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản thu	Đơn vị tính	Định mức	Số học sinh	Số tháng	Thành tiền	Ghi chú
1	Phụ hiệu, thẻ học sinh		15,000	1000		15,000,000	
2	Hỗ trợ Photo đề kiểm tra		45,000	1000		45,000,000	
3	Tiền nước uống		7,000	1,000	9	63,000,000	
4	Vệ sinh sân trường, khu vực vệ sinh của học sinh theo nhu cầu		15,000	1,000	9	135,000,000	
5	Số tiền lạc điện tử			100,000		100,000,000	
	<b>Tổng cộng</b>					<b>358,000,000</b>	

**I. PHẦN CHI**

1 **Phụ hiệu, thẻ học sinh: 15.000.000 đồng**

Chi trả cho đơn vị cung cấp 15.000 x 1.000 = 15.000.000 đồng.

2 **Hỗ trợ Photo tài liệu phục vụ ôn tập, kiểm tra: 45.000.000 đồng**

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Chi mua vật tư giấy A4 photo tài liệu, in đề kiểm tra năm học	Gram	278	75,000	20,850,000
2	Chi in, mua ấn phẩm, giấy làm bài kiểm tra tự luận năm học ( 33400 tờ A3 x 450đ/ tờ/ 2 mặt)	Tờ	33,400	450	15,030,000
3	Chi mua vật tư mực máy photocopy bihub 454e	Bình	6	980,000	5,880,000
4	Chi bồi dưỡng công tác photo, in ấn đề kiểm tra...	Đợt	4	780,000	3,120,000
5	Mua vật dụng khác				120,000
	<b>Tổng cộng chi</b>				<b>45,000,000</b>

3 **Tiền nước uống: 63.000.000 đồng**

STT	Nội dung	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Chi mua vật dụng ly uống nước ( 42 cái/ lớp/ phòng/ năm học x 24 lớp x 1.008 cái)	1,008	5,000	5,040,000



2	Chỉ mua nước khoáng đóng bình loại 20 lít ( 24lốp học x 5 bình/lốp/ tuần x 04 tuần * 9 tháng) = 4.140 bình	4,320	13,000	56,160,000
3	Mua vật dụng khác			1,800,000
	<b>Tổng cộng chi</b>			<b>63,000,000</b>

4. Vệ sinh sân trường, khu vực vệ sinh của học sinh theo nhu cầu: 135.000.000 đồng

STT	Nội dung	Số lượng	Số tiền/tháng	Số tháng	Số tiền
1	Chi thuê mượn hợp đồng nhân công phục vụ dọn vệ sinh, khu vực 02 nhà vệ sinh học sinh Nam và Nữ	1	5,500,000	9	49,500,000
2	Chi mua vật tư, dụng cụ vệ sinh cho khu vực vệ sinh học sinh, giấy vệ sinh, xà phòng rửa tay layboy, nước lau sân nhà, wim rửa bồn cầu, chổi, hốt rác...				
	Giấy vệ sinh ( 15bịch loại lớn/tuần * 04 tuần * 09 tháng) = 540 cuộn	60	95,000	9	51,300,000
	Xà phòng Layboy rửa tay (10 chai/tháng *9 tháng =90 chai)	10	72,000	9	6,480,000
	Nước lau sân nhà (15 chai/tháng *9 tháng=135 chai)	15	40,000	9	5,400,000
	Wim rửa bồn cầu (15 chai/tháng *9 tháng=135 chai)	15	33,000	9	4,455,000
	Cây lau nhà	10	84,300	1	843,000
	Chổi xương dừa	40	24,000	1	960,000
	Thùng đựng rác nhựa có nắp đậy	15	226,000	1	3,390,000
	Chổi dới	48	30,000	1	1,440,000
	Hốt rác, bao tay, bịch đựng rác, bàn chà, bồn cầu, xô ...	24	52,000	9	11,232,000
	<b>Tổng cộng chi</b>				<b>135,000,000</b>

5. Tiền VNEDU: 100.000.000 đồng

STT	Nội dung	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Chi cho nhà cung cấp dịch vụ	1,000	100,000	100,000,000
	<b>Tổng cộng chi</b>			<b>100,000,000</b>